

Số: 3968992

	<b>THACO Linker T2-16 - Thùng mui Bạt - Inox 430</b>	<b>mitsubishi FUSO FJ - Thùng mui bạt</b>
<b>Giá niêm yết:</b>	<b>1.047.000.000đ</b>	<b>1.487.700.000đ</b>
<b>KÍCH THƯỚC:</b>		
Kích thước tổng thể(DxRxC)	12.200 x 2.500 x 3.590 mm	11.670 x 2.500 x 3.600 mm
Kích thước lọt lòng thùng(DxRxC)	9.900 x 2.420 x 2.150 mm	9.100 x 2.350 x 2.150 mm
Chiều dài cơ sở	7.100 mm	5.700 + 1.350 mm
Vết bánh xe trước/sau	2.017/ 1.863 mm	2.040/1.805 mm
<b>KHỐI LƯỢNG:</b>		
Khối lượng bản thân	7.760 kg	9.605 kg
Khối lượng chở cho phép	7.900 kg	14.200 kg
Khối lượng toàn bộ	15.855 kg	24.000 kg
Số chỗ ngồi	3 chỗ	3 chỗ ngồi + 1 giường nằm
<b>ĐỘNG CƠ:</b>		
Tên động cơ	WEICHAI - WP7H245E50	FUSO - 6S20 210
Loại động cơ	Diesel, 6 xy lanh thẳng hàng, tăng áp, phun nhiên liệu điều khiển điện tử	Diesel, 06 xilanh thẳng hàng, turbo tăng áp, phun nhiên liệu điều khiển điện tử (Common Rail)
Dung tích xi lanh	6.800 cc	6.372 cc
Công suất cực đại/ tốc độ quay	245/ 2.100 Ps/(vòng/phút)	285/2.200 Ps/(vòng/phút)
Mô men xoắn/ tốc độ quay	950/ 1.100 ~ 1.700 N.m/(vòng/phút)	1.120/1.200-1.600 N.m/(vòng/phút)
<b>TRUYỀN ĐỘNG:</b>		
Ly hợp	Đĩa ma sát đơn, điều khiển thủy lực, trợ lực khí nén	01 đĩa, ma sát khô, dẫn động thủy lực
Hộp số	Cơ khí, 8 số tiến và 2 số lùi	Mercedes Benz G131, 9 Số sàn, 9 số tiến + 01 số lùi
Tỷ số truyền	ih1=9,656; ih2=6,466; ih3=4,321; ih4=3,195; ih5=2,235 ih6=1,497; ih7=1,000; ih8=0,739; iR1=9,807; iR2=2,270	I: 14,573; II: 9,478; III: 6,635; IV: 4,821; V: 3,667; VI: 2,585; VII: 1,810; VIII: 1,315; IX: 1,0; R: 13,862
<b>HỆ THỐNG PHANH:</b>		
Hệ thống phanh	Tang trống, khí nén toàn phần, 2 dòng, có ABS	Tang trống, khí nén toàn phần, 2 dòng
<b>HỆ THỐNG TREO:</b>		
Trước	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực
Sau	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực	Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực
<b>LỐP XE:</b>		
Trước/Sau	11.00R20	10.00R20
<b>ĐẶC TÍNH:</b>		
Khả năng leo dốc	35,6%	51,4 %
Bán kính quay vòng nhỏ nhất	11,78 m	11,2 m
Tốc độ tối đa	100 km/h	95 km/h
Dung tích thùng nhiên liệu	200 lít	355 lít
<b>HỆ THỐNG LÁI:</b>		
Hệ thống lái	Trục vít - Êcu bi, trợ lực thủy lực	Trục vít - ê cu bi; Dẫn động cơ khí, trợ lực thủy lực